

**CÔNG TY TNHH NKSX TECH ONE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NKSX TECH ONE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801270331

**3. Ngày thành lập:** 11/03/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ 3, khu phố Phú Tân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước,  
Việt Nam

Điện thoại: 0328642438

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                       | 4543                                                         |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                      | 4620                                                         |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                          | 4632                                                         |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                            | 4633                                                         |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                        | 4641                                                         |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                          | 4649                                                         |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                      | 4653                                                         |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                             | 4659                                                         |
| 9.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                         | 4662(Chính)                                                  |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                     | 4663                                                         |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                           | 4669                                                         |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                       | 8299                                                         |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                           | 4690                                                         |
| 14. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                | 1311                                                         |
| 15. | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                       | 1312                                                         |
| 16. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                              | 1610                                                         |
| 17. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                           | 1621                                                         |
| 18. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                    | 1629                                                         |
| 19. | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                        | 2013                                                         |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                                                                                                                            | 2219                                                         |
| 21. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                | 2220                                                         |
| 22. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                 | 2599                                                         |
| 23. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                    | 4782                                                         |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                              | 4933                                                         |
| 25. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                             | 4751                                                         |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4752                                                         |
| 27. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                     | 4772                                                         |
| 28. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các qui định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các qui định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 400.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH DIỆU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 215162380

Ngày cấp: 23/07/2012

Nơi cấp: công an Bình Định

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Thôn Lộc Thuận, Xã Nhơn Hạnh, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 3, Thôn Lộc Thuận, Xã Nhơn Hạnh, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước